

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CAO LỘC  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2019/HS-ST  
Ngày 21 - 10 - 2019.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lương Thị Mỹ Hạnh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Trần Thị Kim

Ông Hoàng Mạnh Sần

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Mạc Thị Sầm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** ông Nguyễn Thành Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 10 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 94/2019/TLST-HS, ngày 03/10/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2019/QĐXXST - HS, ngày 09/10/2019 đối bị cáo:

**Nông Văn T** (tên gọi khác: Không). Sinh ngày 30/12/1982 tại thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 9, khu D, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Quốc T và bà Nông Thị K (đều đã chết); có vợ là Triệu Thị D và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự; ngày 20/01/2011 bị Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 15/QĐ-XPHC về hành vi trộm cắp tài sản với hình thức phạt Cảnh cáo, đã được xóa tiền sự. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 27/6/2019 đến nay. Có mặt.

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Hoàng Tiến L, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn L, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

Anh Đàm Văn M, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

Anh Nông Văn K, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn C, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

*- Người chứng kiến:*

Anh Lương T, sinh năm 1988, vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 10 phút ngày 27/6/2019, Tổ công tác Công an huyện Cao Lộc đang làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 9, khu Dây Thép, thị trấn Đồng Đăng, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn thì phát hiện một người đàn ông đi bộ có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra, người đàn ông tự khai nhận họ tên là Nông Văn T, sinh năm 1982, trú tại: Tổ 9, khu D, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, phát hiện 01 gói giấy vệ sinh T cầm theo bên trong có chứa 04 gói giấy kê ô ly chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy Heroine. Tổ công tác đã đưa đối tượng cùng tang vật về trụ sở lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói giấy vệ sinh bên trong có 04 gói giấy kê ô ly cắt từ vở học sinh bên trong các gói giấy kê ô ly đều chứa chất bột màu; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng có số IMEI1: 863090038139918; IMEI2: 863090038139900 và 560.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Tiến hành khám xét nơi ở của Nông Văn T, thu giữ: 01 túi nilon bên trong có bám dính chất bột màu trắng; 01 túi nilon có chứa 15 mảnh giấy nhỏ cắt từ vở ô ly và 01 túi nilon bên trong có 06 túi nilon nhỏ.

Tại Cơ quan điều tra, Nông Văn T khai nhận: Do bản thân nghiện ma túy nên từ tháng 3/2019, Nông Văn T thường đi mua ma túy về để sử dụng và bán lại cho các con nghiện khác để kiếm lời. Khoảng 16 giờ ngày 27/6/2019 Nông Văn T đi từ nhà đến khu vực thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, mua ma túy của 01 người phụ nữ tên L (không rõ họ, địa chỉ cụ thể) với giá 600.000 đồng được 06 gói ma túy. Sau đó T mang số ma túy mua được về nhà, sử dụng hết 02 gói, còn 04 gói cất giấu trong túi quần đang mặc. Khoảng 21 giờ ngày 27/6/2019, khi nhận được điện thoại của 01 người đàn ông tên D (không biết tên tuổi, địa chỉ) hỏi mua ma túy, T đi ra đầu ngõ để bán ma túy cho D thì bị Tổ công tác Công an huyện C phát hiện, bắt quả tang. T khai trước đó đã được bán ma túy cho Hoàng Tiến L, sinh năm 1977, trú tại: Thôn L, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, 05 lần, mỗi lần 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng, lần gần nhất là khoảng cuối tháng 4/2019; bán ma túy cho Nông Văn K, sinh năm 1988, trú tại: Thôn C, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, 03 lần, mỗi lần 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng, lần gần nhất là ngày 25/6/2019; bán ma túy cho Đàm Văn M, sinh năm 1977, trú tại: Thôn T, xã P, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, 05 lần, mỗi lần 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng, lần gần nhất là ngày 25/6/2019.

Bản kết luận giám định số 276/KL-PC09 ngày 01/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận:

- Phong bì ghi chữ “VẬT CHỨNG THU GIỮ QUẢ TANG”: Chất bột màu trắng đều là chất ma túy Heroine có tổng khối lượng 0,156 gam (đã trừ bì);
- Phong bì ghi chữ “KHÁM XÉT”: Chất bột màu trắng bám dính là chất ma túy Heroine, khối lượng 0,001 gam (đã trừ bì).

Tại bản Cáo trạng số 90/CT-VKS, ngày 03/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Nông Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, khoản 2, Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận diễn biến hành vi phạm tội như đã nêu trên. Bị cáo thừa nhận do nghiện ma túy, để có ma túy sử dụng cho bản thân và kiếm lời nên ngày 27/6/2019 bị cáo đã lên Văn Lãng mua 06 gói ma túy với một người phụ nữ tên L hết 600.000đồng, bị cáo đã sử dụng 02 gói, còn 04 gói định mang đi bán thì bị Công an bắt quả tang. Bị cáo thừa nhận trước đó đã được bán ma túy cho Nông Văn K 03 lần, Đàm Văn M 05 lần, Hoàng Tiến L 05 lần, mỗi lần 01 gói, giá mỗi gói 100.000đồng. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, tuy nhiên, do nghiện ma túy nên bị cáo đã có hành vi sai trái với pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nông Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 251; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nông Văn T từ 07 (bảy) đến 08 (tám) năm tù giam. Về hình phạt bổ sung đề nghị áp dụng không áp dụng đối với bị cáo.

Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu huỷ các vật chứng sau: Toàn bộ số ma túy đã thu giữ và các vỏ bao gói;

- Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động do bị cáo sử dụng để liên lạc để bán ma túy.

- Trả lại số tiền 560.000đồng của bị cáo Nông Văn T do không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Truy thu số tiền 1.300.000đồng do phạm tội mà có.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, bị cáo nhất trí với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận.

Khi nói lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội..

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của các đối tượng mua ma túy Đàm Văn M, Nông Văn K, Hoàng Tiến L; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 27/6/2019; phù hợp với bản kết luận giám định số 276/KL-PC09 ngày 01/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn. Do đó có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nông Văn T có hành vi mua 0,157 gam ma túy hêrôin về bán nhiều lần cho nhiều đối tượng nghiện kiếm lời. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố đối với bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, khoản 2, Điều 251 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Hành vi của bị cáo gây ra là rất nghiêm trọng vì đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Bị cáo đều đủ tuổi trưởng thành, đủ

năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì sa vào tệ nạn ma túy bị cáo đã phạm tội. Để có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử đánh giá về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo như sau:

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Bị cáo có bố đẻ là ông Nông Quốc T được nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất. Do vậy, bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân: Bị cáo có 01 tiền sự, năm 2011 bị Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản và bị cáo là người nghiện ma túy. Do vậy, xác định bị cáo là người có nhân thân không tốt.

[6] Xét thấy bị cáo có hành vi mua bán ma túy nhiều lần để kiếm lời, làm lây lan tệ nạn nghiện ma túy; bản thân bị cáo cũng là người có nhân thân không tốt. Để đảm bảo mục đích ngăn chặn và hạn chế tệ nạn ma túy, xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để bị cáo thấy được lỗi lầm của mình cải tạo thành người có ích. Tuy nhiên, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ nên xét thấy cần cân nhắc giảm nhẹ phần nào hình phạt để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của Nhà nước mà yên tâm cải tạo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5, Điều 251 của Bộ luật Hình sự, bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung hình phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng. Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có tài sản đảm bảo thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng: Đối với số ma túy thu giữ của bị cáo là vật Nhà nước cấm; các túi nilon, giấy gói ma túy là công cụ để gói ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo do bị cáo sử dụng vào việc liên lạc bán ma túy nên cần tịch thu, hóa giá sung công quỹ Nhà nước. Số tiền 560.000đồng thu giữ của bị cáo là tiền không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án; truy thu số tiền 1.300.000đồng do phạm tội mà có.

[9] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Đối với đối tượng tên L bán ma túy cho bị cáo và đối tượng tên D mua ma túy với bị cáo, cơ quan điều tra không xác định được nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

[11] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, hình phạt, xử lý vật chứng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo cũng không khiếu nại về quá

trình tiến hành tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b, khoản 2, Điều 251; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38; điểm a, b, khoản 1, Điều 46; điểm a, b, c khoản 1, Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào điểm a, b, khoản 2, Điều 106; khoản 2, Điều 136; Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

**1. Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Nông Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

### **2. Hình phạt:**

- Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Nông Văn T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/6/2019.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo Nông Văn T.

### **3. Xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:**

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì niêm phong dán kín ghi chữ “**VẬT CHỨNG THU GIỮ QUẢ TANG**” (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh Thái, trợ lý giám định và hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có 0,139 gam hêrôin;

+ 01 (một) phong bì niêm phong dán kín ghi chữ “**KHÁM XÉT**” (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh Thái, trợ lý giám định và hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có 01 túi nilon cũ, mẫu vật đã dùng để giám định hết;

+ 15 (mười lăm) mảnh giấy nhỏ được cắt từ vở ô ly học sinh;

+ 01 (một) túi nilon diện 8 x 13cm bên ngoài ghi số “1” bên trong có 06 (sáu) túi nilon nhỏ diện 5x 9cm;

- Tịch thu, hóa giá sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng đã cũ, có số IMEI1: 863090038139918; IMEI2: 863090038139900 thu giữ của bị cáo Nông Văn T.

- Trả lại cho bị cáo Nông Văn T số tiền 560.000đồng (năm trăm sáu mươi nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, đựng trong một phong bì niêm phong dán kín ghi chữ “**VẬT CHỨNG THU GIỮ QUẢ TANG**” (cũ), phần giáp lai mới được niêm phong bằng chữ ký cùng tên của giám định viên Ngô Văn Đông và hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn tại phần giáp lai mới nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

*(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 27/9/2019 giữa Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn).*

- Truy thu số tiền 1.300.000 đồng do bị cáo Nông Văn T phạm tội mà có.

**4. Về án phí:** Buộc bị cáo Nông Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

**5. Về quyền kháng cáo:** Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo. Vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H. Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an H. Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn (01 bản);
- Đội Tổng hợp Công an H. Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS H. Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người có QL, NV liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Lương Thị Mỹ Hạnh**